ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

QUY TRÌNH
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Số hiệu: **QT.KHCN.03**
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 05/10/2026
Tổng số trang: 05

KIỂM SOÁT SỰ THAY ĐỔI

STT	NỘI DUNG	Ngày cập nhật
1	Ban hành lần đầu theo ISO 21001:2018	-

Người soạn thảo	Chữ ký
1. Tống Thị Tuyết Trinh	
2. Nguyễn Thị Kim Thoa	

Xem xét	Phê duyệt
Trần Văn Mẫn (Trưởng phòng)	**Trần Lê Quan** (Hiệu trưởng)

1. MỤC ĐÍCH

Hướng dẫn việc thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ tại Trường, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

2.1 Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân thuộc Trường có nhu cầu chuyển giao công nghệ và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp nhận công nghệ.

2.2 Trách nhiệm áp dụng

Ban Giám hiệu, Phòng Khoa học công nghệ, các đơn vị/cá nhân có liên quan, Hội đồng thẩm định công nghệ và đối tác nhận chuyển giao.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 21001:2019 và Tiêu chuẩn quốc tế ISO 21001:2018.
- Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (QT.KHTN.01).
- Danh mục tài liệu bên ngoài (BM05.KHTN.01).

4. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa

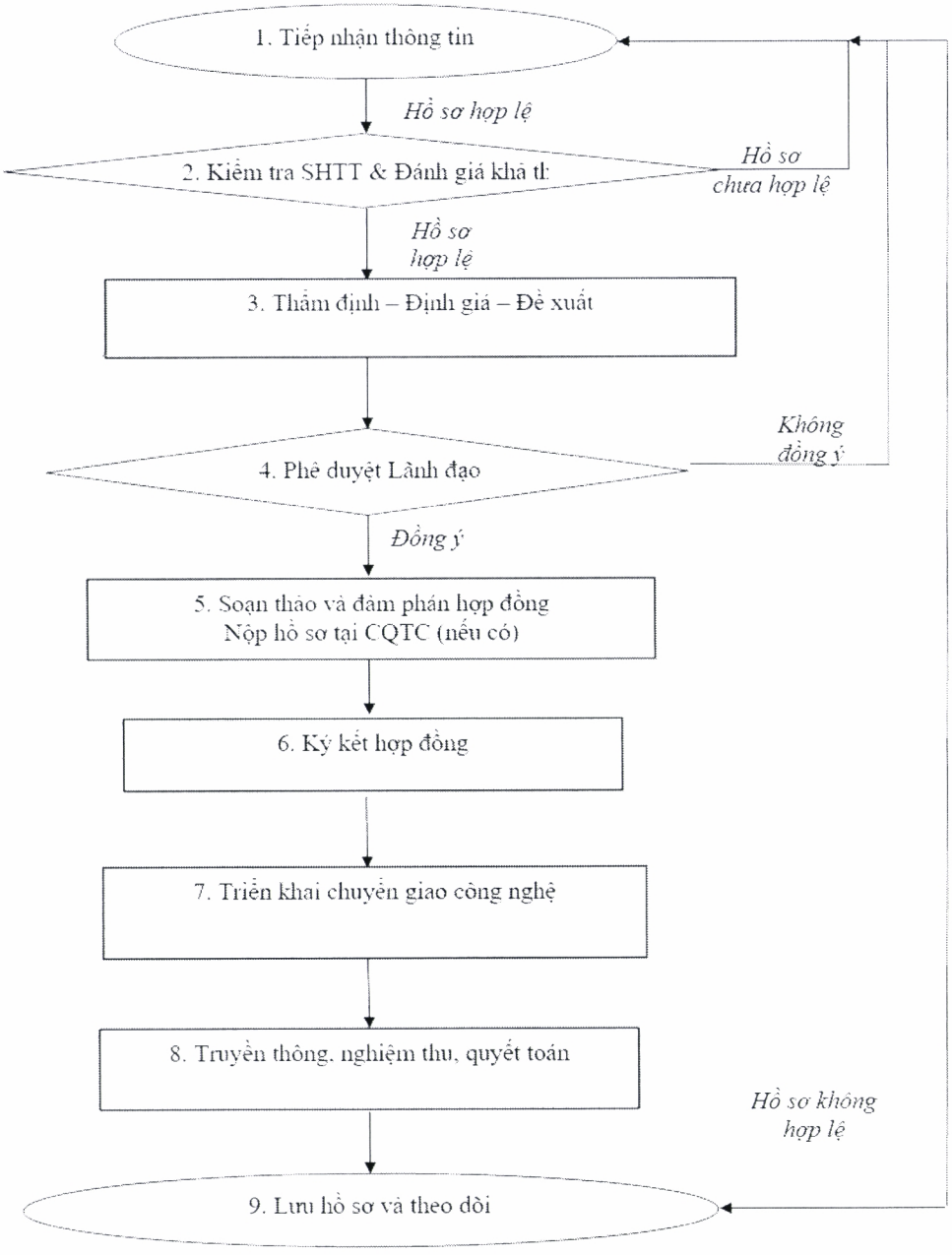
- ***Bí quyết*** là thông tin được tích lũy, khám phá trong quá trình nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh có ý nghĩa quyết định chất lượng, khả năng cạnh tranh của công nghệ, sản phẩm công nghệ. Bí quyết bao gồm bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ.
- ***Công nghệ*** là giải pháp, quy trình, bí quyết có kèm hoặc không kèm công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm.
- ***Chuyển giao công nghệ*** là chuyển giao quyền sử dụng công nghệ từ bên có quyền chuyển giao công nghệ sang bên nhận công nghệ.
- ***Đánh giá công nghệ*** là hoạt động xác định trình độ, hiệu quả kinh tế, tác động của công nghệ đến môi trường, kinh tế - xã hội.
- ***Nhiệm vụ khoa học công nghệ*** là những vấn đề khoa học và công nghệ cần được giải quyết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học và công nghệ.
- ***Thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ*** là hoạt động khai thác, hoàn thiện, ứng dụng, chuyển giao, hoạt động khác có liên quan đến kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm mục đích thu lợi nhuận.
- ***Đối tác*** là cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước là đối tác với Trường ĐH KHTN

4.2 Từ viết tắt

- P. KHCN: Phòng Khoa học công nghệ
- CQCT: Cơ quan chuyên trách
- SHTT: Sở hữu trí tuệ
- NYC: Người yêu cầu
- NĐPC: Người được phân công
- P. TT-PC: Phòng Thanh tra – Pháp chế
- P. KHTC: Kế hoạch tài chính
- P.TTTT: Phòng Thông tin - truyền thông
- GPHI: Giải pháp hữu ích
- U-Sci: Trung tâm phát triển thương hiệu và kết nối cộng đồng
- CGCN: Chuyển giao công nghệ

5. NỘI DUNG

5.1 Lưu đồ



5.2 Nội dung diễn giải

MÔ TẢ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	BIỂU MẪU
Bước 1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ - NYC hoặc U-Sci gửi đơn yêu cầu và bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua thư điện tử tại P.KHCN. Hồ sơ tối thiểu gồm: + Phiếu đề xuất chuyển giao công nghệ. + Bằng độc quyền/giấy chứng nhận SHTT hoặc bản mô tả chi tiết bí quyết/công nghệ (bao gồm tính mới, khả thi ứng dụng). + Thông tin NYC. NĐPC cập nhật vào hệ thống theo dõi, kiểm tra sơ bộ tính hợp lệ và khả thi ban đầu. Xếp lịch tư vấn, hỗ trợ NYC bổ sung hồ sơ nếu cần. Nếu hồ sơ không đủ điều kiện (không có quyền SHTT, công nghệ cấm/hạn chế không xin phép...) → Thông báo từ chối ngay, lưu hồ sơ.	NYC; NĐPC	5-7 ngày làm việc	BM01.KHCN.03
Bước 2. Kiểm tra quyền SHTT và đánh giá khả thi ban đầu NĐPC phối hợp với P.TT-PC kiểm tra: Quyền sở hữu/sử dụng công nghệ, tình trạng bảo hộ SHTT, các rủi ro tranh chấp, đánh giá sơ bộ tính khả thi kỹ thuật, thị trường, kinh tế. Nếu không đủ điều kiện → Kết thúc, thông báo lý do cho NYC/U-Sci. Nếu đủ → Trình Lãnh đạo trường phê duyệt thành lập Hội đồng Thẩm định.	NĐPC; P.TT-PC. P.KHCN	10-15 ngày làm việc	BM02.KHCN.03 BM03.KHCN.03
Bước 3. Thẩm định, định giá và đề xuất hình thức CGCN Hội đồng Thẩm định (gồm chuyên gia trong/ngoài trường, đại diện phòng KHTC, phòng TT-PC) xem xét: - Hồ sơ công nghệ (bằng độc quyền, mô tả bí quyết...). - Định giá công nghệ (theo quy định pháp luật, có thể thuê đơn vị độc lập nếu giá trị lớn). Đề xuất hình thức: cấp phép (license), hợp đồng dịch vụ... NĐPC và U-Sci phối hợp hoàn thiện đề án chuyển giao.	Hội đồng thẩm định; P.KHTC; P.TT-PC; U-Sci; P.KHCN	20-30 ngày làm việc	BM04.KHCN.03
Bước 4. Phê duyệt của Lãnh đạo trường NĐPC trình Lãnh đạo trường xem xét và duyệt hồ sơ Lãnh đạo phê duyệt phương án chuyển giao → soạn thảo và đàm phán hợp đồng. Nếu không phê duyệt — Chỉnh sửa hoặc kết thúc quy trình	NĐPC BGH	7-10 ngày làm việc	
Bước 5. Soạn thảo và đàm phán hợp đồng Soạn thảo hợp đồng. Đàm phán với NYC và đối tác các điều khoản. Xem xét nghĩa vụ đăng ký hợp đồng với cơ quan nhà nước.	NĐPC; P.TT-PC; CQCT	15-30 ngày làm việc hoặc Theo kế	BM05.KHCN.03 BM06.KHCN.03 BM08.KHCN.03

MÔ TẢ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	BIỂU MẪU
Thực hiện đăng ký tại CQCT, chờ Giấy chứng nhận (nếu đối tượng chuyển giao đã được bảo hộ theo Luật SHTT).		hoạch của CQCT	
Bước 6. Ký kết và phê duyệt cuối cùng hợp đồng Ký hợp đồng sau khi có chấp thuận đăng ký (nếu có). Lưu trữ bản gốc.	NYC; BGH; đối tác	5-7 ngày làm việc	BM07.KHCN.03
Bước 7: Triển khai chuyển giao Bàn giao tài liệu, bí quyết, kỹ thuật, mã nguồn... Đào tạo, lắp đặt, chạy thử, hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành. Giám sát tiến độ bởi NĐPC.	NYC; NĐPC	Theo hợp đồng	BM09.KHCN.03 BM10.KHCN.03 BM11.KHCN.03
Bước 8: Truyền thông, nghiệm thu và quyết toán Truyền thông rộng rãi (website trường, mạng xã hội...) để thúc đẩy CGCN. Tổ chức nghiệm thu, lập biên bản. Quyết toán, phân chia lợi nhuận theo quy định.	NĐPC; P.TTTT; P.KHTC	15-30 ngày sau triển khai	BM12.KHCN.03 BM13.KHCN.03
Bước 9: Lưu trữ, báo cáo và theo dõi sau chuyển giao Lưu hồ sơ Thống kê, báo cáo định kỳ. Theo dõi hiệu quả sử dụng công nghệ, xử lý tranh chấp (nếu có).	NĐPC, Phòng TT-PC (nếu có)		

6. PHỤ LỤC VÀ BIỂU MẪU

STT	Ký hiệu	Tên Phụ lục/ Biểu mẫu
1	BM01.KHCN.03	Mẫu phiếu thông tin yêu cầu hỗ trợ
2	BM02.KHCN.03	Mẫu phiếu đề xuất chuyển giao công nghệ (Theo Phụ lục VII, Quyết định 2468/QĐ-KHTN)
3	BM03.KHCN.03	Bản cam kết không có tranh chấp
4	BM04.KHCN.03	Mẫu phương án, hình thức chuyển giao công nghệ (Theo Phụ lục II, Quyết định 2468/QĐ-KHTN)
5	BM05.KHCN.03	Thỏa thuận phân chia lợi nhuận từ chuyển giao công nghệ (Theo Phụ lục I, Quyết định 2468/QĐ-KHTN)
5	BM06.KHCN.03	Thỏa thuận nguyên tắc chuyển giao (Theo Phụ lục V, Quyết định 2468/QĐ-KHTN)
6	BM07.KHCN.03	Hợp đồng chuyển giao công nghệ (Theo Phụ lục VI, Quyết định 2468/QĐ-KHTN)
7	BM08.KHCN.03	Biểu mẫu chuyển quyền sử dụng đối tượng SHCN của Cục SHTT (Theo Phụ lục IV - Mẫu số 02, Thông tư số 10/2026/TT-BKHCN)
8	BM09.KHCN.03	Cam kết bảo mật thông tin (cá nhân)/ Thỏa thuận bảo mật thông tin (tổ chức) (Theo Phụ lục IV, Quyết định 2468/QĐ-KHTN)
9	BM10.KHCN.03	Biên bản bàn giao công nghệ
10	BM11.KHCN.03	Mẫu Danh mục tài liệu bàn giao
11	BM12.KHCN.03	Báo cáo tiến độ thực hiện
12	BM13.KHCN.03	Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng (Theo Phụ lục VI, Quyết định 2468/QĐ-KHTN)